

Số: /KH-UBND Thanh Liêm, ngày tháng năm 2022

KẾ HOẠCH

Thực hiện tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Thanh Liêm giai đoạn 2021-2025

Thực hiện Kế hoạch số 2937/KH-UBND ngày 01 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam về thực hiện tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; Ủy ban nhân dân huyện Thanh Liêm ban hành Kế hoạch thực hiện tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện giai đoạn 2021-2025, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và toàn xã hội về công tác bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

- Xác định cụ thể nội dung, nhiệm vụ, giải pháp và trách nhiệm của các phòng, ban, ngành, địa phương trong việc tổ chức triển khai thực hiện công tác bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

2. Yêu cầu

- Xác định công tác bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn là nhiệm vụ trọng tâm ưu tiên, xuyên suốt trong triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và cộng đồng dân cư.

- Các phòng, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn phải bám sát quan điểm, nội dung của Chương trình và điều kiện thực tế để chủ động triển khai thực hiện đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ, kịp thời, hiệu quả.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn, tạo môi trường sống ở nông thôn an toàn, bền vững; cảnh quan nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn, giàu bản sắc văn hóa truyền thống góp phần bảo vệ sức khỏe, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân

nông thôn.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

- 100% hộ gia đình được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn, trong đó tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung đạt trên 90%; tiêu chuẩn cấp nước khu vực nông thôn đạt 80 lít/người/ngày đêm.

- Tỷ lệ rác thải nông thôn được thu gom và xử lý theo quy định đạt từ 95-98%.

- 100% khu đô thị mới, khu nhà ở mới được thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt tập trung đạt quy chuẩn môi trường.

- 100% bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng và chất thải rắn y tế được thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường.

- 100% chất thải rắn và 50% nước thải sản xuất của các làng nghề truyền thống được thu gom, xử lý theo quy định.

- Có 90% hộ gia đình trở lên và 100% trường học, trạm y tế có nhà tiêu hợp vệ sinh được xây dựng và quản lý sử dụng đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn.

- 100% trang trại chăn nuôi và hộ chăn nuôi trong khu dân cư có hệ thống xử lý nước thải và xử lý đạt quy chuẩn trước khi thải ra môi trường.

- Có 80% chất thải chăn nuôi và 60% phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng, tái chế thành các nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường.

- 100% cơ sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản được chứng nhận đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm hoặc ký cam kết tuân thủ quy định an toàn thực phẩm; 100% cán bộ quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản cấp xã và cấp huyện được bồi dưỡng, cập nhật hàng năm về chuyên môn nghiệp vụ; 100% số xã có tổ cộng đồng tự quản về vệ sinh an toàn thực phẩm.

III. PHẠM VI, THỜI GIAN THỰC HIỆN

- Phạm vi thực hiện: Triển khai trên phạm vi toàn huyện.

- Thời gian thực hiện: Từ năm 2022 đến hết năm 2025.

IV. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ

1. Cấp nước sạch nông thôn

- Rà soát, điều chỉnh và cập nhật nội dung cấp nước sạch nông thôn vào quy hoạch nông thôn, đảm bảo cấp nước sinh hoạt nông thôn bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu, suy thoái nguồn nước.

- Ký kết thỏa thuận dịch vụ cấp nước giữa Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn với đơn vị cấp nước đảm bảo đúng các nội dung quy định tại Điều 31 Văn bản hợp nhất số 12/VBHN-BXD ngày 27 tháng 4 năm 2020 của Bộ Xây dựng.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch cấp nước an toàn, chống thất thoát, thất

thu nước sạch. Kiểm tra, giám sát chất lượng nước và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn.

- Quản lý và bảo vệ nguồn nước: Lập kế hoạch cấm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước, xây dựng phương án bảo vệ đồng thời xử lý các vi phạm về xả thải gây ô nhiễm nguồn nước.

2. Chất thải rắn, nước thải sinh hoạt

- rà soát quy hoạch, xác định vị trí, quy mô, các điểm thu gom, trạm trung chuyển, tuyến vận chuyển và các cơ sở xử lý chất thải rắn.

- Theo dõi, đôn đốc công tác thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải; giám sát, đôn đốc các đơn vị thu gom xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện lựa chọn đơn vị dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải theo phương thức đấu thầu rộng rãi. Tiếp tục đầu tư các dây chuyền nâng công suất xử lý của các nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt, khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư đồng bộ trang thiết bị thu gom, vận chuyển, các trạm trung chuyển rác tại khu vực nông thôn đảm bảo vệ sinh môi trường. Tập trung xử lý rác tồn đọng tại Thung Đám Gai, xã Thanh Thủy, huyện Thanh Liêm.

- Hoàn thành các dự án đầu tư xây dựng trạm xử lý nước thải tập trung theo quy hoạch đối với các khu đô thị mới, khu dân cư mới. Lắp đặt hệ thống đường ống thu gom cấp 1,2,3; từng bước cải tạo, nâng cấp hệ thống thu gom nước thải của khu dân cư hiện trạng đưa nước về trạm xử lý đạt quy chuẩn môi trường trước khi xả thải ra môi trường.

- Xây dựng và nhân rộng mô hình thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt nông thôn phù hợp với đặc thù của từng địa phương.

3. Thu gom, xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng, chất thải rắn y tế

- rà soát, xây dựng bổ sung bể chứa bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng tại các xứ đồng.

- Tăng cường công tác kiểm soát, quản lý việc xử lý chất thải rắn của các cơ sở y tế khu vực nông thôn. Tập trung đầu tư hoàn thành công trình xử lý môi trường tại các cơ sở y tế gây ô nhiễm nghiêm trọng.

- Lựa chọn đơn vị thu gom, vận chuyển, xử lý vỏ bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng và chất thải rắn y tế theo quy định.

4. Chất thải làng nghề, chăn nuôi và phụ phẩm nông nghiệp

- rà soát, phân loại về môi trường và đề xuất giải pháp bảo vệ môi trường tại các làng nghề.

- Tiếp tục tập trung chỉ đạo, hướng dẫn hộ chăn nuôi thực hiện tốt quy trình chăn nuôi an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất chăn nuôi,

phát hiện kịp thời các cơ sở chăn nuôi có hành vi xả thải chất thải chưa qua xử lý ra môi trường, không phát triển chăn nuôi nông hộ xen kẽ trong khu dân cư gây ô nhiễm môi trường.

- Chuyển giao các tiến bộ khoa học và công nghệ mới trong xử lý phân, chất thải chăn nuôi tới người dân. Xây dựng và nhân rộng các mô hình xử lý phân, chất thải chăn nuôi và phụ phẩm nông nghiệp theo hướng tuần hoàn, phù hợp với mục đích sản xuất nông nghiệp.

5. An toàn thực phẩm nông lâm thủy sản

- Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, phát triển các vùng sản xuất nguyên liệu tập trung, quy mô lớn; nâng cấp hệ thống chợ đầu mối/trung tâm cung ứng, chợ bán lẻ nông lâm thủy sản, hoàn thiện chuỗi giá trị nông lâm thủy sản.

- Nghiên cứu, chuyển giao, tập huấn ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số đảm bảo năng suất, chất lượng, an toàn thực phẩm và truy xuất nguồn gốc.

- Tăng cường năng lực thực thi chính sách pháp luật, đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng nông lâm thủy sản: Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cập nhật thường xuyên pháp luật, kiến thức, kỹ năng thực thi pháp luật cho cán bộ làm công tác quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản; đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong thực thi công vụ; tổ chức các chương trình giám sát, đánh giá nguy cơ và áp dụng các biện pháp phòng ngừa rủi ro về an toàn thực phẩm.

- Tăng cường công tác kiểm tra, xử lý nghiêm vi phạm pháp luật về chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản.

6. Cảnh quan môi trường nông thôn

- Đẩy mạnh công tác quản lý, xử lý ô nhiễm và cải thiện chất lượng môi trường tại những khu vực tập trung nhiều nguồn thải, những nơi gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng và các khu mặt nước bị ô nhiễm; sử dụng hiệu quả và tiết kiệm các nguồn tài nguyên.

- Tiếp tục phát động phong trào dọn vệ sinh đường làng ngõ xóm trong khu dân cư; bổ sung, hoàn thiện hệ thống rãnh thoát nước, hệ thống điện chiếu sáng, trồng và chăm sóc hoa, cây xanh hai bên đường huyện, trục xã, trục thôn, trụ sở, trường học và khu dân cư; phát triển và nhân rộng các mô hình bảo vệ môi trường sáng - xanh - sạch - đẹp.

- Cải tạo nghĩa trang phù hợp với cảnh quan môi trường; xây dựng mới và mở rộng các cơ sở mai táng, hỏa táng phải phù hợp với các quy định và theo quy hoạch.

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo và phối hợp thực hiện của các cấp,

các ngành trong công tác bảo vệ môi trường nông thôn, đảm bảo sự lãnh đạo thông suốt từ tỉnh đến cơ sở. Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ về công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn huyện giai đoạn 2021-2025.

- Tập trung chỉ đạo cơ sở chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản thực hiện tốt việc xử lý chất thải chăn nuôi theo quy định tại Điều 5, Thông tư 12/2021/TT-BNN PTNT ngày 26 tháng 10 năm 2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; vệ sinh môi trường tại các cơ sở nuôi trồng thủy sản theo quy định tại Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ; thu gom, xử lý phụ phẩm nông nghiệp tái sử dụng cho mục đích khác thực hiện theo quy định tại Thông tư số 19/2019/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Tiếp tục thực hiện Quyết định số 2382/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình xử lý ô nhiễm môi trường trên địa bàn tỉnh Hà Nam giai đoạn 2021-2025, trọng tâm là khu vực phía Tây sông Đáy và sông Nhuệ.

2. Công tác tuyên truyền và nâng cao năng lực

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật bảo vệ môi trường bằng nhiều hình thức, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động của người dân trong công tác bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm, sử dụng và cấp nước sạch nông thôn như: Sử dụng và bảo vệ các công trình nước sạch tập trung, bảo vệ nguồn nước; phân loại chất thải rắn tại nguồn, giảm thiểu và tái sử dụng chất thải rắn; thu gom, xử lý vỏ bao gói thuốc BVTV sau sử dụng; chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản; vệ sinh đường làng, ngõ xóm, khu dân cư; trồng và chăm sóc hoa, cây xanh trên các tuyến đường và nơi công cộng....

- Nêu gương các tổ chức, cá nhân có giải pháp, sáng kiến, đóng góp tích cực vào hoạt động bảo vệ môi trường.

- Tổ chức đào tạo, nâng cao năng lực cho đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên tại cộng đồng về công tác bảo vệ môi trường nông thôn và vận hành các công trình cấp nước và xử lý chất thải; tập huấn, chuyển giao khoa học công nghệ và khoa học quản lý đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng nông lâm thủy sản; tập huấn cho cán bộ làm nhiệm vụ quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm tại các địa phương trên địa bàn huyện về công tác quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp....

3. Xây dựng, hoàn thiện cơ chế chính sách

Rà soát, hoàn thiện các chính sách khuyến khích, ưu đãi, hỗ trợ về bảo vệ môi trường nông thôn, có chính sách đặc thù trong việc thu gom tái chế và tái sử dụng phụ phẩm nông nghiệp, sản xuất phân hữu cơ (mô hình cuộn rơm, mô hình ủ lên men phân thành phân hữu cơ để bón cho cây trồng, ...).

4. Ứng dụng khoa học công nghệ

- Đẩy mạnh ứng dụng tiên bộ khoa học kỹ thuật trong bảo vệ môi trường về xử lý chất thải ứng dụng công nghệ mới, tái sử dụng chất thải, phát triển sản phẩm thân thiện với môi trường, sản phẩm sau tái chế.

- Rà soát, cập nhật, chuyển giao và ứng dụng công nghệ về thu gom và xử lý bao gói thuốc BVTV sau sử dụng phù hợp với điều kiện của địa phương theo hướng giảm chi phí đầu tư, kỹ thuật đơn giản; ưu tiên lựa chọn các công nghệ hiện đại.

- Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong thực thi 100% các thủ tục hành chính được thực hiện trên môi trường mạng; hệ thống thống kê, thông tin báo cáo trực tuyến; cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản.

- Áp dụng hệ thống tự kiểm soát, giám sát cộng đồng, truy xuất nguồn gốc theo tiêu chuẩn tiên tiến (GAP, ISO, HACCP...) trong sản xuất nông lâm thủy sản chất lượng, an toàn.

- Xây dựng, vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu về chất lượng, an toàn thực phẩm và hệ thống truy xuất nguồn gốc kết nối, liên thông với Cơ sở dữ liệu ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Cổng truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia.

5. Phát huy vai trò của doanh nghiệp, cộng đồng dân cư, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội

- Phát huy vai trò của doanh nghiệp, tổ chức chính trị - xã hội trong phối hợp với chính quyền tham gia xây dựng, vận hành các công trình, hệ thống, mô hình về bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trên cơ sở quy chế phối hợp, phân công trách nhiệm và cơ chế tài chính rõ ràng, minh bạch và có sự đồng thuận cao; khuyến khích hình thành các hợp tác xã, tổ hợp tác, tổ, đội, nhóm bảo vệ môi trường đứng ra đảm nhận quản lý, vận hành mô hình bảo vệ môi trường sau đầu tư tại địa phương.

- Phát huy vai trò, trách nhiệm của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, cộng đồng và người dân trong công tác tuyên truyền, giám sát, phản biện về bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn.

- Cộng đồng dân cư, các tổ chức tự quản về bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn xây dựng quy chế, hương ước, quy ước có nội dung cụ thể, rõ ràng; giám sát sử dụng các công trình của người dân địa phương.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí ngân sách trong thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và hàng năm; vốn xã hội hóa (các doanh nghiệp, cộng đồng dân cư...); lồng ghép các chương trình, dự án và vốn huy động hợp pháp khác.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Tổ chức triển khai, thực hiện chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ về tăng cường bảo vệ môi trường trong sản xuất nông nghiệp, cấp nước sạch nông thôn, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản.

- Phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn kiểm soát nguồn thải và khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường trong hoạt động trồng trọt, chăn nuôi, làng nghề, giết mổ gia súc. Đôn đốc các địa phương triển khai thực hiện trồng hoa, cây xanh dọc các tuyến đường trục xã, trục thôn và nơi công cộng.

- Phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn lập đề án cải tạo chất lượng môi trường nước mặt khu vực công cộng và có mô hình xây dựng hoặc cải tạo cảnh quan ao hồ bảo đảm quy định về bảo vệ môi trường, tạo cảnh quan, không gian trên địa bàn toàn huyện đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tăng cường công tác tuyên truyền về tái chế, tái sử dụng chất thải chăn nuôi, phụ phẩm nông nghiệp; không đốt rơm rạ và phụ phẩm từ cây trồng sau thu hoạch ngoài trời gây ô nhiễm môi trường; thu gom và xử lý vỏ bao thuốc BVTV đúng quy định; bảo vệ nguồn nước tránh các tác động gây ô nhiễm môi trường; quản lý an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu, tổng hợp báo cáo về công tác bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 báo cáo Ủy ban nhân dân huyện và theo yêu cầu của cấp trên.

2. Phòng Tài nguyên và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn và các phòng, ban, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tham mưu Ủy ban nhân dân huyện sửa đổi, bổ sung các quy định, nghiên cứu, tham mưu, đề xuất cơ chế xã hội hóa trong công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn huyện đảm bảo phù hợp với pháp luật và các quy định hiện hành.

- Phối hợp với Phòng Nông nghiệp & PTNT, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn lập đề án cải tạo chất lượng môi trường nước mặt khu vực công cộng và có mô hình xây dựng hoặc cải tạo cảnh quan ao hồ bảo đảm quy định về bảo vệ môi trường, tạo cảnh quan, không gian trên địa bàn toàn huyện đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn.

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn và các tổ chức chính trị xã hội tăng cường công tác truyền thông nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường.

- Tổ chức kiểm tra, xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị xử lý theo quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

- Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tuyên truyền, hướng dẫn nhân dân phân loại rác thải tại nguồn; vệ sinh đường làng ngõ xóm, nơi công cộng. Theo dõi, đôn đốc công tác thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt; hướng dẫn quy trình xử lý chất thải, nước thải tại các làng nghề theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn thực hiện Quyết định số 2382/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình xử lý ô nhiễm môi trường trên địa bàn tỉnh Hà Nam giai đoạn 2021-2025 và các chương trình, đề án khác liên quan về xử lý ô nhiễm môi trường trên địa bàn tỉnh theo quy định.

3. Phòng Tài chính-Kế hoạch

- Chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu UBND huyện cân đối nguồn vốn đầu tư công để thực hiện các hạng mục đầu tư xây dựng trong lĩnh vực bảo vệ môi trường theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân huyện cân đối nguồn vốn sự nghiệp môi trường để thực hiện các nhiệm vụ chi thường xuyên trong lĩnh vực bảo vệ môi trường theo các quy định hiện hành.

4. Phòng Y tế

- Chỉ đạo thu gom, xử lý chất thải y tế tại các cơ sở y tế đảm bảo theo quy chuẩn môi trường. Phối hợp với các cơ quan, ban ngành trong công tác kiểm tra, giám sát chất lượng nước sinh hoạt.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan tăng cường hoạt động truyền thông về hoạt động bảo quản và sử dụng nước sạch trong nhân dân.

5. Phòng Kinh tế và Hạ tầng

Nghiên cứu, đề xuất các nhiệm vụ nghiên cứu ứng dụng khoa học và công nghệ phục vụ công tác bảo vệ môi trường, tập trung nghiên cứu và chuyển giao công nghệ xử lý chất thải, nước thải, các mô hình phát triển kinh tế xanh.

6. Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các cấp học; tích hợp nội dung về bảo vệ môi trường trong các môn học, hoạt động giáo dục đảm bảo thiết thực, hiệu quả.

- Tham gia các đoàn kiểm tra việc chấp hành quy định pháp luật về bảo vệ môi trường trong các trường học trên địa bàn huyện.

- Phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường phát động, triển khai, nhân rộng mô hình Trường học xanh trên toàn địa bàn huyện.

- Phát động học sinh tích cực tham gia nghiên cứu khoa học, hội thi, sáng

kiến về bảo vệ môi trường.

7. Các phòng, ban, ngành của huyện

Các Phòng, ban, ngành khác có liên quan căn cứ nhiệm vụ được phân công, chủ động tuyên truyền về bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới; tham mưu UBND huyện các nội dung, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện theo chức năng nhiệm vụ được giao.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc; Hội Nông dân; Hội Liên hiệp phụ nữ; Hội Cựu chiến binh; Đoàn Thanh niên

- Phối hợp chặt chẽ với cấp ủy, chính quyền địa phương đẩy mạnh tuyên truyền, vận động các thành viên và nhân dân tăng cường công tác phân loại rác thải tại nguồn, tổng vệ sinh hàng tuần, nâng cao ý thức bảo vệ cảnh quan thiên nhiên và môi trường, tích cực trồng, chăm sóc cây xanh, đường hoa tạo cảnh quan xanh, sạch, đẹp.

- Đẩy mạnh hoạt động giám sát, phản biện xã hội đối với các chủ trương, biện pháp, chương trình, đề án bảo vệ môi trường; tạo điều kiện tốt nhất để nhân dân phát huy quyền làm chủ, tự giác, tích cực thực hiện chủ trương, chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường.

9. Phòng Văn hóa và Thông tin; Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao huyện

- Xây dựng kế hoạch, chương trình đưa tin bài tuyên truyền về công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn huyện.

- Thực hiện tốt việc tuyên truyền, biểu dương những điển hình tiên tiến trong công tác bảo vệ môi trường, công khai thông tin về các tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.

10. Ủy ban nhân dân cấp xã

- Xây dựng và rà soát, hoàn thiện các đề án, kế hoạch, quy hoạch có liên quan theo các nội dung tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới.

- Thường xuyên thực hiện tuyên truyền, vận động cán bộ, nhân dân trong việc nâng cao ý thức tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới.

- Tổ chức quản lý, vận hành tốt các điểm tập kết rác thải sinh hoạt, các bể chứa bao bì thuốc bảo vệ thực vật. Thường xuyên vệ sinh môi trường các điểm tập kết rác thải sinh hoạt. Phối hợp với đơn vị vận chuyển thu gom toàn bộ rác thải, không để ứ đọng tại các điểm tập kết rác thải.

- Đầu tư xây dựng mỗi xã từ 01- 02 bể trung chuyển rác thải sinh hoạt đảm bảo đủ diện tích chứa rác và đáp ứng yêu cầu kỹ thuật: có mái che, nền bê tông, có hệ thống thu gom nước thải, bể trung chuyển được chia làm 03 ngăn (*ngăn*

chứa rác hữu cơ, ngăn chứa rác vô cơ, ngăn chứa rác tái chế). Đối với địa phương không còn quỹ đất để xây bể trung chuyển, nghiên cứu đầu tư xe trung chuyển rác, phân đấu đến hết năm 2025 tỷ lệ rác thải sinh hoạt được thu gom trực tiếp từ xe đẩy đạt 50% trở lên.

- Đầu tư xây dựng bằng phương thức xã hội hóa hệ thống đường làng ngõ xóm có hệ thống thu gom, tiêu thoát nước.

- Lập Phương án bảo vệ môi trường làng nghề trình Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, phê duyệt theo quy định.

- Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, giám sát việc thu gom vỏ bao bì thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng và đốt rom rạ ngoài cánh đồng.

- Thực hiện vệ sinh môi trường đường làng, ngõ xóm, rãnh tiêu thoát nước mỗi tuần một lần. Tiếp tục nhân rộng mô hình tự quản về bảo vệ môi trường sáng - xanh - sạch - đẹp.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Thanh Liêm giai đoạn 2021-2025. Yêu cầu các phòng, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn và các đơn vị có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp & PTNT; Sở Tài nguyên & môi trường (để b/c);
- TT. Huyện ủy; TT. HĐND huyện; Lãnh đạo UBND huyện(để b/c);
- Ủy ban MTTQ, các tổ chức CT-XH của huyện;
- Các cơ quan chuyên môn của huyện;
- UBND các xã, TT;
- Lưu: VT, NN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Văn Quân